



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HANOI
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Thông tin chương trình học *bậc KS5* Khối lớp 13





Nội dung

Lời mở đầu	4
Phương pháp học tập	4
Toán học	6
Sinh học	8
Vật lý	10
Mỹ thuật và Thiết kế	12
Nghiên cứu truyền thông	14
Địa lý	16
Tâm lý học	18
Khoa học máy tính	20
Kinh doanh học	22
Kinh tế học	24

Lời mở đầu

Cuốn sổ tay này sẽ cung cấp cho Quý phụ huynh thông tin chi tiết về các môn học sẽ được giảng dạy ở lớp 12 và 13. Cuốn sổ này cũng được sử dụng làm công cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập tại Trường. Hầu hết các môn học được giảng dạy tại BVIS đều biên soạn theo Chương trình Trung học quốc tế Cấp độ AS và A2 của Cambridge. Điều này đảm bảo học sinh học tập theo một chương trình học xuyên suốt từ khối Tiểu học tới bậc học KS3 và sau đó là bậc học KS4. Những môn học này là hành trang giúp các em có thể vào được bất kỳ trường đại học nào trên toàn thế giới. Những tiến bộ của học sinh sẽ được ghi lại và thông báo đến Quý phụ huynh 4 lần trong một năm học sử dụng cách tính điểm của AS và A Level. Quý phụ huynh có thể theo dõi sự tiến bộ của các em qua mỗi năm.

Phương pháp học tập

Nhà trường tin rằng có học sinh có thể được rèn luyện đức tính trung thực, tôn trọng, chu đáo, ham học hỏi, suy ngẫm và tính kiên trì ở cả trong và ngoài lớp học. Chúng tôi luôn đặt ra thử thách cho học sinh, đòi hỏi các em cần có nhiều tham vọng hơn trong học tập.

Nếu Quý vị có bất kỳ thắc mắc nào về việc học tập và tiến bộ của học sinh, xin vui lòng liên hệ với giáo viên chủ nhiệm lớp.

Hiệu phó khối Trung học



Toán học

Mục đích và mục tiêu môn học

Toán học là một bộ môn sáng tạo và đòi hỏi tính tương tác cao, toán học cung cấp lời giải cho những vấn đề thú vị nhất trên thế giới. Học sinh Lớp 13 sẽ tiếp tục học A Level trong chương trình Toán học khảo thí Anh Quốc CAIE (9709). Điểm A Level cuối cùng của học sinh sẽ là tổng của điểm chung mà các em đạt được trong môn Toán học AS của lớp 12 với điểm số các em đạt được trong môn Toán A2 của lớp 13. Bằng cách cung cấp các cơ hội phong phú và đa dạng ở trong và ngoài lớp học, chúng tôi hướng đến những mục tiêu sau cho tất cả học sinh:

- Phát triển khả năng hiểu sâu hơn về các nguyên tắc toán học
- Tiếp thu, lựa chọn và áp dụng các kỹ thuật toán học để giải quyết vấn đề
- Đưa ra các lý do toán học, khâu trừu diễn giải và suy luận, rút ra kết luận
- Đánh giá cao toán học như một phương tiện giao tiếp
- Củng cố nền tảng vững chắc cho việc học tập tại trường đại học

Các kỹ năng chính

- Giao tiếp tư duy logic thông qua nói và viết
- Trao đổi với các bạn học bằng cách sử dụng chính xác từ vựng toán học
- Kỹ năng học tập độc lập
- Suy ngẫm và đánh giá được các lỗi sai

Các cơ hội học tập

- Cuộc thi Toán cao cấp UKMT vào tháng 11
- Cuộc thi Toán Quốc tế Hà Nội vào tháng 1
- Các nguồn tài nguyên thử thách trực tuyến có sẵn thông qua Trang web Toán học của Google
- Hướng dẫn và hỗ trợ ôn tập Toán cho các học sinh lớp dưới
- Đại sứ môn Toán học
- Giúp hỗ trợ trong cuộc thi Toán học và các chương trình thách thức toán học

Nội dung môn học

Toán cơ bản (60% A2)	Toán cơ học 1 (40% A2)
<ul style="list-style-type: none">• Đại số học• Hàm logarit và hàm mũ• Lượng giác• Giải tích• Giải pháp số của phương trình• Vectơ• Phương trình vi phân• Số phức	<ul style="list-style-type: none">• Lực và cân bằng• Chuyển động động lực học theo một đường thẳng• Định luật chuyển động Newton• Năng lượng, chuyển động và lực• Áp dụng phép tính trong chuyển động

Nguồn tài liệu hữu ích

- Tất cả học sinh cần sử dụng máy tính Casio fx-570 VN Plus hoặc Casio FX 500 VN Plus
- Sách giáo khoa Toán cơ bản 2, 3 tái bản của Hugh Neill, Douglas Quadling và Julian Gilbey
- Sách giáo khoa Cơ học 1 của Douglas Quadling và Julian Gilbey

Đánh giá

Toán A2 theo chương trình khảo thí Anh Quốc được đánh giá bởi hai kỳ thi cuối kỳ.

* Điểm cuối cùng của CIE sẽ dựa 100% trên các đánh giá này.

Kỳ 1			Kỳ 2			Kỳ 3		
Bài đánh giá	Tỉ lệ	Lịch thi	Bài đánh giá	Tỉ lệ	Lịch thi	Bài đánh giá	Tỉ lệ	Lịch thi
Bài tập về nhà	15%		Bài tập về nhà	15%		Bài kiểm tra chính thức	100%	Tháng 5*
Bài tập trên lớp	15%		Bài tập trên lớp	15%				
Bài kiểm tra chính thức	70%	Tháng 9 Tháng 11	Bài kiểm tra chính thức	70%	Tháng 1 Tháng 3			

Sinh học

Mục đích và mục tiêu môn học

Bộ môn Sinh học trong Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge được thiết kế để khuyến khích học sinh tìm hiểu sâu hơn về chủ đề này. Các chủ đề cốt lõi sẽ được nêu trong bảng bên dưới. Trong suốt khóa học, học sinh sẽ phát triển kiến thức và hiểu biết của mình bằng cách khám phá các hiện tượng khoa học, định luật, định nghĩa, khái niệm và lý thuyết. Học sinh cũng sẽ có cơ hội cải thiện vốn từ vựng khoa học và năng lực số thường xuyên hơn. Học sinh cũng sẽ phát triển khả năng xử lý thông tin và áp dụng điều này cho các tình huống và bối cảnh mà các em chưa từng gặp phải. Những thách thức này được thiết kế để cải thiện kỹ năng giải quyết vấn đề của các em trong nhiều bối cảnh khác nhau. Các em sẽ tìm hiểu nhu cầu ngày càng tăng của việc nhận thức các tác động xã hội, kinh tế, môi trường và công nghệ và các ứng dụng của sinh học. Thông qua sự kết hợp các nghiên cứu lý thuyết và thực hành, các em có thể hiểu thấu đáo hơn về các khái niệm chính được nêu dưới đây cũng như nắm vững các kỹ năng điều tra thực tế và nghiên cứu khoa học để chuẩn bị cho bước đường thành công hơn ở bậc đại học:

Các kỹ năng chính

- **Hiểu về các kiến thức:** Bao gồm nhưng không giới hạn: hiện tượng khoa học, khái niệm và lý thuyết, thiết bị khoa học và kỹ thuật, và giải thích lý luận cho các hiện tượng, các mẫu và mối quan hệ.
- **Xử lý, áp dụng và đánh giá thông tin:** xử lý dữ liệu số và dữ liệu khác và dịch thông tin từ dạng này sang dạng khác, phân tích và đánh giá thông tin nhằm xác định mẫu/đặc điểm, viết xu hướng báo cáo và rút ra kết luận / suy luận, xây dựng luận cứ để hỗ trợ giả thuyết hoặc biện minh cho quá trình hành động, và áp dụng kiến thức và sự hiểu biết cho các tình huống mới.
- **Kỹ năng thực nghiệm và điều tra:** lập kế hoạch thí nghiệm và điều tra để thu thập, ghi lại và trình bày các quan sát, đo lường và ước tính, phân tích và giải thích dữ liệu để đạt được kết luận, đánh giá phương pháp và chất lượng dữ liệu và đề xuất cải tiến.

Các cơ hội học tập

- Tham quan trường đại học để thử nghiệm kỹ thuật sinh hóa.
- Đi ngoại khóa để nâng cao hiểu biết về sinh học môi trường.
- Đại sứ môn học
- Thể hiện khả năng lãnh đạo thông qua việc kết nối với phụ huynh

Nội dung môn học

12) Năng lượng và hô hấp tế bào	18) Đa dạng sinh học, phân loại học và bảo tồn
13) Quang hợp	19) Công nghệ gen
14) Cân bằng nội môi	
15) Kiểm soát và phối hợp	
16) Di truyền	
17) Chọn lọc và tiến hóa	

Nguồn tài liệu hữu ích

- “Sách giáo khoa bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả R Norris và cộng sự
- “bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả P Cann và P Hughes
- “Các tính toán trong bộ môn Hóa học theo Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả EN Ransden
- “Sách ôn tập bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả J Potter và P Cann

Đánh giá

Vui lòng lưu ý rằng các ngày đánh giá có thể thay đổi

Kỳ 1			Kỳ 2			Kỳ 3		
Tên kỳ đánh giá	% Tổng số điểm	Ngày	Tên kỳ đánh giá	% Tổng số điểm	Ngày	Tên kỳ đánh giá	% Tổng số điểm	ngày
Kiểm tra kết thúc mục 1	7	Tháng 9	Thi thử lần 1 (Tháng 1)	25%	Tháng 1	Bài thi số 4: A2 Câu hỏi tự luận	77%	Tháng 5/6
Kiểm tra kết thúc mục 2	7	Tháng 10	Kiểm tra kết thúc mục 4	15%	Tháng 1	Paper 5: Bài thi thực hành	23%	Tháng 5/6
Kiểm tra kết thúc mục 3	10	Tháng 11	Kiểm tra kết thúc mục 5	11%	Tháng 2			
		Tháng 12	Thi thử lần 2 (Tháng 3)	25%	Tháng 3			

Kỳ 1 và 2 % tổng số điểm sẽ liên quan đến Bảng điểm cuối kỳ của BVIS

Kỳ 3 % tổng số điểm sẽ liên quan đến tổng điểm trình độ AS. Số điểm này cũng sẽ đóng góp một phần vào tổng điểm trình độ A Level sau này.

Hóa học

Mục đích và mục tiêu môn học

Môn Sinh học trong Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge được thiết kế để khuyến khích học sinh tìm hiểu sâu hơn về chủ đề này. Các chủ đề cốt lõi sẽ được nêu trong bảng nội dung bên dưới. Trong suốt khóa học, học sinh sẽ phát triển kiến thức và hiểu biết của mình bằng cách khám phá các hiện tượng khoa học, định luật, định nghĩa, khái niệm và lý thuyết khoa học. Học sinh cũng sẽ có cơ hội cải thiện vốn từ vựng khoa học và năng lực số thường xuyên hơn. Học sinh cũng sẽ phát triển khả năng xử lý thông tin và áp dụng điều này cho các tình huống và bối cảnh mà các em chưa từng gặp phải. Những thách thức này được thiết kế để cải thiện kỹ năng giải quyết vấn đề của các em trong nhiều bối cảnh khác nhau. Các em sẽ tìm hiểu nhu cầu ngày càng tăng của việc nhận thức các tác động xã hội, kinh tế, môi trường và công nghệ và các ứng dụng của sinh học. Thông qua sự kết hợp các nghiên cứu lý thuyết và thực hành, các em có thể hiểu thấu đáo hơn về các khái niệm chính được nêu dưới đây cũng như nắm vững các kỹ năng điều tra thực tế và nghiên cứu khoa học để chuẩn bị cho bước đường thành công hơn ở bậc đại học:

Các kỹ năng chính

- **Sự am hiểu về kiến thức:** Hiểu biết nhưng không bị giới hạn về những hiện tượng, khái niệm, lý thuyết về khoa học, các thiết bị và kỹ thuật sử dụng cho khoa học và những ứng dụng công nghệ trong đời sống, kinh tế và môi trường
- **Tiếp nhận, áp dụng và đánh giá thông tin:** vận dụng những dữ liệu định lượng và các dạng khác, chuyển đổi thông tin từ dạng này sang dạng khác, phân tích và đánh giá thông tin để tìm ra kiểu mẫu, xu hướng và đưa ra kết luận/suy luận, đưa ra luận điểm để hỗ trợ cho giả thuyết hoặc để đánh giá quá trình hoạt động, và áp dụng kiến thức và những hiểu biết vào trong các tình huống mới.
- **Experimental skills and investigations:** Lên kế hoạch thí nghiệm và nghiên cứu để thu thập, ghi lại và trình bày những quan sát, đo đạc và ước lượng; phân tích và giải thích số liệu để đi đến kết luận, đánh giá về phương pháp và chất lượng của số liệu, từ đó đưa ra những cải thiện cần thiết.

Các cơ hội học tập

- Thăm trường Đại học để thử nghiệm những kỹ thuật hóa sinh học
- Chuyển đi ngoại khóa để nâng cao hiểu biết về sinh học môi trường
- Đại sứ môn học
- Cơ hội lãnh đạo cho việc giao tiếp và thể hiện của phụ huynh

Nội dung môn học

12) Năng lượng và hô hấp tế bào	18) Đa dạng sinh học, phân loại học và bảo tồn
13) Quang hợp	19) Công nghệ gen
14) Cân bằng nội môi	
15) Kiểm soát và phối hợp	
16) Di truyền	
17) Chọn lọc và tiến hoá	

Nguồn tài liệu hữu ích

- “Sách giáo khoa bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả R Norris và cộng sự
- “bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả P Cann và P Hughes
- “Các tính toán trong bộ môn Hóa học theo Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả EN Ransden
- “Sách ôn tập bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả J Potter và P Cann

Đánh giá

Vui lòng lưu ý rằng các ngày đánh giá có thể thay đổi

Kỳ 1			Kỳ 2			Kỳ 3		
Bài đánh giá	% Tổng số điểm	Ngày	Bài đánh giá	% Tổng số điểm	Ngày	Bài đánh giá	% Tổng số điểm	Ngày
Kiểm tra hết học phần 1	7	Tháng 9	Thi thử lần 1 (Tháng 1)	25%	Tháng 1	Bài thi 4: AL Câu hỏi tự luận	77%	Tháng 5/6
Kiểm tra hết học phần 2	7	Tháng 10	Kiểm tra hết học phần 4	15%	Tháng 1	Bài thi 5: Bài thi thực hành	23%	Tháng 5/6
Kiểm tra hết học phần 3	10	Tháng 11	Kiểm tra hết học phần 5	11%	Tháng 2			
		Tháng 12	Thi thử lần 2 (tháng 3)	25%	Tháng 3			

Tỉ trọng của Kỳ 1 và 2 đóng góp vào tổng điểm Đánh giá của BVIS

Tỉ trọng của Kỳ 3 đóng góp vào tổng điểm AS level và A level

Vật Lý

Mục đích và mục tiêu môn học

Bộ môn Vật lý trong chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge khuyến khích học sinh tìm hiểu sâu hơn về chủ đề này. Giáo trình được thiết kế, với sự tham vấn của các giáo viên và các trường đại học, để giúp người học không chỉ phát triển kiến thức chuyên môn mà còn hiểu biết sâu hơn về các khái niệm chính để có thể đưa ra các lập luận chặt chẽ về môn học.

Bộ môn Vật lý trong chương trình quốc tế A level của Cambridge cung cấp một nền tảng phù hợp cho việc nghiên cứu vật lý hoặc các khóa học liên quan trong quá trình học sau này. Chương trình hoàn toàn phù hợp cho các học sinh có ý định theo đuổi nghề nghiệp hoặc nghiên cứu thêm trong ngành vật lý hoặc kỹ thuật, cũng như là một phần của chương trình giáo dục tổng quát.

Các kỹ năng chính

- **Hiểu về các kiến thức:** Hiểu biết nhưng không bị giới hạn về những hiện tượng, khái niệm, lý thuyết về khoa học, các thiết bị và kỹ thuật sử dụng cho khoa học và những ứng dụng công nghệ trong đời sống, kinh tế và môi trường
- **Tiếp nhận, áp dụng và đánh giá thông tin:** vận dụng những dữ liệu định lượng và các dạng khác, chuyển đổi thông tin từ dạng này sang dạng khác, phân tích và đánh giá thông tin để tìm ra kiểu mẫu, xu hướng và đưa ra kết luận/suy luận, đưa ra luận điểm để hỗ trợ cho giả thuyết hoặc để đánh giá quá trình hoạt động, và áp dụng kiến thức và những hiểu biết vào trong các tình huống mới
- **Kỹ năng thực nghiệm và điều tra:** Lên kế hoạch thí nghiệm và nghiên cứu để thu thập, ghi lại và trình bày những quan sát, đo đạc và ước lượng; phân tích và giải thích số liệu để đi đến kết luận, đánh giá về phương pháp và chất lượng của số liệu, từ đó đưa ra những cải thiện cần thiết

Cơ hội phát triển bản thân

- Đại sứ môn học
- Cơ hội lãnh đạo cho việc giao tiếp và thể hiện của phụ huynh
- Giải Olympiad Vật lý Anh Quốc

Nội dung môn học

- Chuyển động tròn
- Trường hấp dẫn
- Môi trường khí lý tưởng
- Nhiệt độ
- Tính chất nhiệt của các loại vật liệu
- Dao động
- Hệ thống liên lạc
- Điện dung
- Điện
- Từ trường
- Cảm ứng điện từ
- Dòng điện xoay chiều
- Vật lý lượng tử

Nguồn tài liệu hữu ích

- “Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge môn Vật lý (tái bản lần 2)” tác giả Crundell, M, Goodwin, G và Mee, C
- “Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge môn Vật lý: Sách giáo khoa” tác giả Sang, D, Jones, G, Woodside, R và Chadha, G
- “Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge môn Vật lý: Hướng dẫn ôn tập” tác giả Hutchings, R
- “Vật lý nâng cao” tác giả Duncan, T
- “Vật lý nâng cao” tác giả Adams, S, và Allday, J
- “Hướng dẫn các câu hỏi và trả lời môn Vật lý chương trình học AS/Alevel” tác giả Mike Crundell

Đánh giá

Bài kiểm tra đánh giá dựa trên việc hoàn thành bài tập trên lớp cũng như ở nhà. Những bài kiểm tra quan trọng cũng được sử dụng để làm căn cứ đánh giá kết quả cuối kỳ và cuối năm - chi tiết thể hiện ở bảng dưới đây.

Kỳ 1			Kỳ 2			Kỳ 3		
Tên	% Tổng số điểm	Ngày	Bài đánh giá	% Tổng số điểm	Ngày	Bài đánh giá	% Tổng số điểm	Ngày
Chuyển động tròn Trường hấp dẫn		Tháng 9	Thi thử lần 1 (Tháng 1)		Tháng 1	Bài thi số 4: Tự luận lý thuyết	77%	Tháng 5/6
Môi trường khí lý tưởng Nhiệt độ Tính chất nhiệt của các loại vật liệu.		Tháng 10	Cảm ứng điện từ Dòng điện xoay chiều		Tháng 1	Bài thi số 5: lên kế hoạch, phân tích và đánh giá	23%	Tháng 5/6
Dao động Hệ thống liên lạc Điện dung		Tháng 11	Vật lý lượng tử		Tháng 2			
Điện Từ trường		Tháng 12	Thi thử lần 2 (Tháng 3)		Tháng 3			

Học kỳ 3 tỷ trọng liên quan trực tiếp tới điểm trung bình của A2 level. Những kết quả kiểm tra khác sẽ được cộng vào kết quả của AS mà học sinh đã đạt được ở lớp 12.

Mỹ thuật và Thiết kế

Tổng quan/ Mục đích và mục tiêu môn học

Môn học được thiết kế nhằm giúp học sinh phát triển một nghiên cứu tự định hướng với khả năng khám phá các chủ đề cá nhân. Một tác phẩm nghệ thuật phải thể hiện sự tự tin trong việc sử dụng vật liệu và khả năng kỹ thuật để truyền đạt thành công các ý tưởng. Các giải pháp sáng tạo phải chứng minh được sự nhạy bén trong việc sáng tạo và mang tới một tác phẩm nghệ thuật thể hiện được nhận thức theo ngữ cảnh về các yếu tố xã hội, văn hóa, lịch sử, môi trường, công nghệ, khoa học, kinh tế hoặc chính trị.

Các kỹ năng chính

- Tự tin và độc lập trong học tập
- Sử dụng thành thạo các yếu tố hình ảnh và nguyên tắc thiết kế
- Tự tin sử dụng từ vựng chuyên ngành về nghệ thuật
- Có khả năng suy ngẫm và có tư duy phản biện

Các cơ hội học tập

Tham gia triển lãm cùng các học sinh từ các trường quốc tế trong Hà Nội

Nội dung môn học

Khóa học Mỹ thuật và Thiết Kế - A Level mang đến cho học sinh cơ hội tham gia vào một dự án tự định hướng, tại đó học sinh được khuyến khích khám phá một lĩnh vực theo sở thích cá nhân. Việc tự do lựa chọn các chủ đề cho phép học sinh tập trung phân tích chuyên sâu, phát triển các kỹ năng nghiên cứu bao gồm khả năng nhận thức về ngữ cảnh của sự đa dạng, các yếu tố xã hội, văn hóa, lịch sử, môi trường, kinh tế, công nghệ, khoa học, chính trị - để tạo nên tác phẩm của mình. Về cơ bản, những ý tưởng lý thuyết ban đầu của học sinh sẽ xác định phạm vi và bản chất của nghiên cứu sơ khởi. Nghiên cứu quan sát trực tiếp phải biểu lộ xuất phát điểm của quá trình thiết kế và nghệ thuật. Từ đó, học sinh được áp dụng các phương pháp tiếp cận, kỹ thuật, hoàn cảnh và các nguyên lý mở rộng để giải thích, đổi mới và cá nhân hóa tác phẩm. Trong năm Lớp 13, chương trình học sẽ bao gồm một phần học, phần học này yêu cầu học sinh trình bày một lĩnh vực các em quan tâm, đồng thời thu được kiến thức để phát triển thực hành nghệ thuật. Học sinh cần sử dụng các đánh giá như một nền tảng để hoàn thành và đáp ứng các mục tiêu Đánh giá môn học.

Nguồn tài liệu hữu ích

<http://www.studentartguide.com>

<http://www.studentartguide.com>

<http://www.tate.org.uk>

<http://www.moma.org>

<http://www.vam.ac.uk>

<http://www.saatchigallery.com>

www.art2day.co.uk

<http://www.tate.org.uk/art/collectives>

Đánh giá

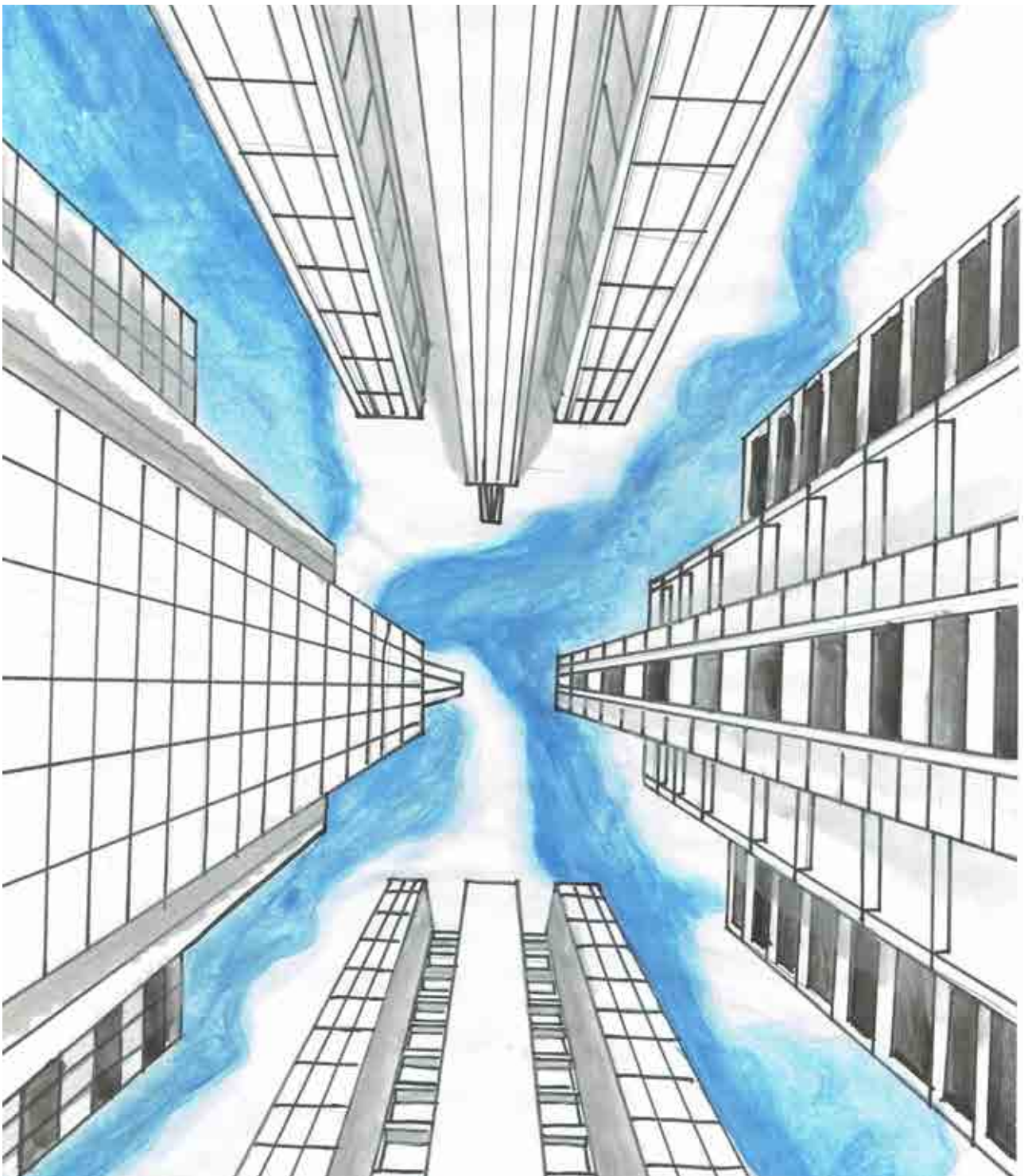
Học sinh thể hiện tác phẩm của mình, đồng thời được đánh giá bởi bạn bè, thầy cô và tự đánh giá. Để vượt qua môn Mỹ Thuật và Thiết kế trong chương trình AS và A Level của Cambridge, học sinh sẽ được đánh giá qua bốn tiêu chí sau:

AO1 Phẩm chất cá nhân

AO2 Kỹ năng tính toán, nghệ thuật và phân tích

AO3 Tính thẩm mỹ

AO4 Kiến thức và hiểu biết quan trọng



Nghiên cứu truyền thông

Tổng quan/ Mục đích và mục tiêu môn học

Chương trình Quốc tế Tiền Tú tài và Tú tài Anh (AS và A Levels) của Cambridge về Nghiên cứu Truyền thông được các trường đại học và nhà tuyển dụng công nhận là nền tảng kiến thức và hiểu biết về truyền thông cũng như vai trò đối với cuộc sống hằng ngày.

Các kỹ năng chính

- khả năng áp dụng các kỹ năng vào thực tế một cách sáng tạo
- kỹ năng nghiên cứu và đánh giá
- kỹ năng quản lý thông tin và dự án
- khả năng phân tích phản biện văn bản và các sản phẩm phương tiện truyền thông
- khả năng đánh giá phản biện quá trình học tập của bản thân

Các cơ hội học tập

- Được gửi đi và tham dự các liên hoan phim và các cuộc thi ở Hà Nội và Đông Nam Á

Nội dung môn học

Ở cấp độ AS, học sinh hoàn thành Học phần 3 (Hồ sơ năng lực nâng cao) và Học phần 4 (Góc nhìn Phản biện).

Học phần 3: Hồ sơ năng lực nâng cao

Sử dụng các kỹ năng được phát triển từ Học phần 1, học sinh có thể sử dụng được những công nghệ truyền thông hiện đại. Trong học phần này, học sinh thực hiện một chiến dịch truyền thông có sự kết hợp của ba phương tiện truyền thông (phim ảnh, sản phẩm in ấn và website). Sau đó, lựa chọn từ các chủ đề tóm tắt và trình bày chi tiết về quá trình lên kế hoạch, nghiên cứu và sản xuất dưới dạng blog trực tuyến. Các sản phẩm hoàn chỉnh và những phản biện sáng tạo của các em cũng sẽ được trình bày trên blog này.

Học phần 4: Góc nhìn Phản biện

Đây là học phần được đánh giá bởi hệ thống bên ngoài (bài thi kéo dài 2 tiếng) bao gồm hai phần:

Phần A: Đánh giá tiến bộ trong kỹ năng sản xuất

Học sinh mô tả và đánh giá sự tiến bộ trong kỹ năng sản xuất của mình từ Học phần 1 (Cấp độ AS - Lớp 12) tới Học phần 3 (Cấp độ A - Lớp 13)

Phần B: Các vấn đề truyền thông hiện đại

Học sinh thể hiện sự hiểu biết của mình về quy tắc truyền thông hiện đại, sử dụng dẫn chứng từ các văn bản, tổ chức truyền thông, khán giả và các cuộc tranh luận. Phần thi này kết hợp kiến thức từ hai loại hình truyền thông: phim ảnh và trò chơi điện tử. Học sinh cần nghiên cứu tỉ mỉ công tác kiểm duyệt, những lo ngại về đạo đức, hiệu ứng tranh luận, giả thuyết thay thế của khán giả và mối liên hệ giữa chính trị, lợi ích công cộng và nội dung truyền thông.

Nguồn tài liệu hữu ích

<https://school.rocketjump.com/>

<http://www.artofthetitle.com/>

https://www.youtube.com/user/nofilmschool?disable_polymer=true

<http://www.bbfc.co.uk/>;

<https://www.globalratings.com/about.aspx> ;

<https://pegi.info/>

Đánh giá

Trong suốt khóa học, các học sinh được đánh giá về khả năng:

AO1: Thể hiện kiến thức và hiểu biết về các khái niệm, bối cảnh truyền thông cũng như khả năng tranh luận phản biện và sử dụng công nghệ phù hợp.

AO2: Áp dụng kiến thức và hiểu biết để tạo ra những bài học ý nghĩa khi phân tích các sản phẩm truyền thông và khi đánh giá lại sản phẩm của mình.

AO3: Lên kế hoạch và xây dựng các sản phẩm truyền thông sử dụng khả năng về kỹ thuật và sáng tạo phù hợp.

AO4: Thực hiện và áp dụng nghiên cứu thích hợp.



Địa lý

Tổng quan/ Mục đích và mục tiêu môn học

Nhà trường giảng dạy theo Chương trình Quốc tế Tiền Tú tài và Tú tài Anh (AS và A Levels) của Cambridge. Chương trình giáo dục uy tín này được công nhận mang lại hành trang vững chắc để học sinh bước vào đại học, công việc và cuộc sống tương lai. Đồng thời, chương trình cũng phát triển kiến thức và hiểu biết chuyên sâu, những điều mà các trường đại học và nhà tuyển dụng trong tương lai đều quan tâm. Chương trình Địa Lý được xây dựng dựa trên nền tảng kỹ năng của trình độ Cambridge IGCSE (hoặc tương đương). Học sinh có thể mở mang kiến thức và hiểu biết của mình về Địa Lý, đồng thời rèn luyện kỹ năng điều tra, đánh giá và đưa ra quyết định.

Chương trình học rất phong phú với nhiều lựa chọn cho học sinh. Ví dụ, học sinh có thể lựa chọn các chủ đề như thủy văn hay địa mạo thủy văn, khí quyển và thời tiết, đá và quá trình phong hóa, thay đổi dân số và làn sóng tái định cư. Chương trình học nghiên cứu rất nhiều loại môi trường, từ nhiệt đới cho tới khô cằn, ngoài ra học sinh cũng có thể lựa chọn các chủ đề như quản lý môi trường, sự phụ thuộc lẫn nhau toàn cầu và quá trình chuyển đổi kinh tế.

Các kỹ năng chính

Từ vựng - Mở rộng kiến thức về các thuật ngữ và cụm từ quan trọng được sử dụng trong lĩnh vực Địa Lý.

Thu thập thông tin - Phát triển các kỹ năng cần thiết để biết cách thu thập thông tin một cách hiệu quả nhất.

Xử lý thông tin - Khả năng chọn lựa thông tin thích hợp nhất sẵn có để hoàn thành các bài tập.

Giải thích và phân tích dữ liệu - Khả năng giải thích và thảo luận dữ liệu đã thu thập thể hiện sự hiểu biết về các vấn đề liên quan.

Xây dựng và diễn giải biểu đồ - Khả năng sử dụng dữ liệu để tạo và đọc hiểu nhiều loại biểu đồ.

Kỹ năng mở rộng văn bản - Học sinh được thực hành cách mở rộng văn bản với những lý thuyết phức tạp, sử dụng dẫn chứng phù hợp.

Các cơ hội học tập

Học sinh phải thường xuyên cập nhật tin tức Việt Nam và thế giới. Theo dõi thông tin từ Cuộc thi World Scholar's Cup – Cúp Học giả Thế giới, Vietnamese Debate Club - Câu lạc bộ Hùng biện Việt Nam, Business Enterprise Club - Câu lạc bộ Kinh doanh Doanh nghiệp hoặc MUN ECAs – chương trình ngoại khóa Mô phỏng Liên Hợp Quốc cũng như các thông tin từ Hội Học sinh cũng rất bổ ích cho các em. Học sinh nên đọc nhiều hơn và nghiên cứu các chủ đề đã tiếp cận sau mỗi bài học.

Nội dung môn học

Hiểm họa môi trường – nguy cơ phát sinh từ quá trình kiến tạo

Hiểm họa môi trường - nguy cơ phát sinh từ sự chuyển động khối hoặc xáo trộn khí quyển, quản lý lâu dài những hiểm họa môi trường

Môi trường nhiệt đới - phạm vi phân bố trên toàn cầu và đặc điểm khí hậu. Nghiên cứu về hệ sinh thái rừng nhiệt đới và hệ sinh thái sa mạc.

Phụ thuộc trên toàn cầu - những khoản mục xuất nhập khẩu vô hình và hữu hình. Các mô hình và sự bất bình đẳng trong thương mại toàn cầu

Quản lý môi trường - nguồn cung cấp năng lượng bền vững, quản lý cung cấp năng lượng, suy thoái môi trường, quản lý môi trường suy thoái

Ôn tập kiểm tra – ôn tập theo cấu trúc đối với Bài Kiểm tra số 1 (Địa lý Trọng tâm), Bài Kiểm tra số 2 (Tùy chọn chủ đề Tự nhiên Nâng cao) và Bài Kiểm tra số 3 (Tùy chọn chủ đề Địa lý nhân văn Nâng cao)

Nguồn tài liệu hữu ích

Giáo trình: sách Địa Lý Quốc tế cấp độ AS và A của Cambridge (gồm sách giáo khoa và Hướng dẫn ôn tập), biên soạn bởi Garrett Nagle, Paul Guinness, Wider World và David Waugh.

Trang web: Geography all the Way, BBC Bitesize Revision, Geography for 2018/19 and Beyond, trang wikipedia Greenfield Geography, Gapminder, i-study.co.uk, cia worldfactbook, Papa Cambridge (nguồn tài liệu giấy trước đây).

Tạp chí: National Geographic, The Economist, Tạp chí Wide World

Học sinh nên thường xuyên kiểm tra Lớp học Điện tử Google Classroom (bằng mã code được cung cấp đầu mỗi năm học). Các nhiệm vụ nghiên cứu tại nhà và kho tài liệu về bài học sẽ được đăng tải trên Google Classroom, đây là một công cụ hỗ trợ ôn tập tuyệt vời cho học sinh.

Đánh giá

Kết quả sau mỗi chương học sẽ được đánh giá thông qua những dự án thực tế hoặc bài kiểm tra chính thức. Mức độ học lực trong năm học sẽ được tính như sau:

Kỳ 1	Tỉ lệ	Thời hạn	Kỳ 2	Tỉ lệ	Thời hạn	Kỳ 3	Tỉ lệ	Thời hạn
Hiểm họa môi trường	50%	Giữa Tháng 11	Quản lý môi trường	30%	Tháng 2		NA	Tháng 3/4
Phụ thuộc lẫn nhau toàn cầu	50%	Tháng 12	Môi trường nhiệt đới	30%	Tháng 3	Ôn tập	NA	Tháng 4
			Thi thử lần 1 và 2	40%	Tháng 4			

Tâm lý học

Tổng quan/ Mục đích và mục tiêu môn học

Môn học được xây dựng trên các khái niệm và kỹ năng đã học được tại môn Tâm lý học ở chương trình Tiền tú tài (AS level), và mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực cụ thể của tâm lý học, cũng như kỹ năng đánh giá theo trình tự cao hơn và khả năng viết luận. Học sinh được đòi hỏi phải có hướng tiếp cận khái quát hơn, dựa trên hiểu biết về lý thuyết, khái niệm và phương pháp nghiên cứu tâm lý học. Học sinh được học cách thực hiện các nghiên cứu tâm lý và phương thức áp dụng những điều nắm bắt được vào các tình huống giả thiết. Tạo lập những cuộc tranh luận thuyết phục dựa trên các hiểu biết và nghiên cứu thực nghiệm là mục đích chính của năm học này.

Các kỹ năng chính

- **Kiến thức và hiểu biết** - Thể hiện được kiến thức và sự hiểu biết của học sinh
- **Áp dụng kiến thức và hiểu biết** - Áp dụng kiến thức vào các tình huống quen thuộc và không quen thuộc, cũng như trong cuộc sống hàng ngày và những bối cảnh trong lý thuyết
- **Phân tích và đánh giá** - Phân tích, liên hệ và đánh giá các thông tin, ý kiến và bằng chứng về tâm lý

Các cơ hội học tập

- Tiến hành hoạt động nghiên cứu hành động trong toàn trường
- Đại sứ môn Tâm lý học
- Các cơ hội lãnh đạo trong giao tiếp và thể hiện với phụ huynh

Nội dung môn học

Sự bất thường:

Bao gồm các vấn đề sức khỏe tâm lý như tâm thần phân liệt, rối loạn ám ảnh cưỡng chế & trầm cảm.

Học sinh sẽ được quan sát các hướng tiếp cận khác nhau về triệu chứng, nguyên nhân & cách điều trị theo hướng tâm lý học.

Tâm lý học và các tổ chức:

Vấn đề này của môn học tập trung vào việc các tổ chức và nhân viên của họ cùng nhau vận hành. Việc này bao gồm những khía cạnh như tạo động lực, sự lãnh đạo & quản lý, cũng như điều kiện làm việc của tổ chức.

Nguồn tài liệu hữu ích (bao gồm cả sách giáo khoa)

Đọc thêm tại:

- “Cambridge International AS and AL Psychology Coursebook” – Hội đồng Đại học Cambridge
- “Psychology for Cambridge international AS & A Level” – Hội đồng Đại học Oxford
- <https://blogpsychology.wordpress.com/>
- <http://psychtutor.weebly.com/as-level.html>
- <http://www.physicsandmathstutor.com/psychology-revision/a-level-cie>

Đánh giá:

Lưu ý rằng ngày tiến hành đánh giá có thể thay đổi

Kỳ 1			Kỳ 2			Kỳ 3		
Tên bài Đánh giá	Tỉ trọng	Ngày	Tên	Tỉ trọng	Ngày	Tên	Tỉ trọng	Ngày
Tâm thần phân liệt	5%	Tháng 9	Thi thử 1 (tháng 1)	25%	Tháng 1	Bài kiểm tra 3: Chủ đề lựa chọn: Lý thuyết	25%	Tháng 5/6
Lưỡng cực	5%	Tháng 10	Động lực	5%	Tháng 1	Bài kiểm tra 4: Chủ đề lựa chọn: Ứng dụng	25%	Tháng 5/6
Chứng nghiện	5%	Tháng 10	Sự lãnh đạo	5%	Tháng 2			
Sự sợ hãi	5%	Tháng 11	Hành vi nhóm	5%	Tháng 2			
Rối loạn ám ảnh cưỡng chế		Tháng 12	Điều kiện làm việc	5%	Tháng 3			
			Thi thử 2 (Tháng Ba)	25%	Tháng 3			
			Sự hài lòng	5%	Tháng 4			

Tỉ trọng của Kỳ 1 và 2 có liên hệ với thang điểm Đánh giá của BVIS

Tỉ trọng của Kỳ 3 có liên hệ với tổng điểm AS level. 50% còn lại được lấy từ điểm AS-level trước đó.

Khoa học máy tính

Tổng quan/ Mục đích và mục tiêu môn học

Khóa học được biên soạn theo Chương trình Tú tài Anh (A-Level) của Cambridge. Khóa học này sẽ cung cấp cho học sinh cơ hội phát triển khả năng tư duy logic và sử dụng những kỹ năng được học để giải quyết nhiều vấn đề thông qua lập trình máy tính. Môn Khoa học Máy tính trong Chương trình A Level được coi là nền tảng vững chắc cho những người muốn theo đuổi các nghiên cứu chuyên sâu hoặc công việc liên quan đến hoạt động sử dụng Công nghệ và Thông tin (ICT). Bên cạnh chương trình học ở bậc đại học về Khoa học Máy tính, Toán học và Kỹ thuật, các trường cũng có các khóa học về công nghệ phần mềm, thiết kế web và thiết kế trò chơi.

Các kỹ năng chính

- Tư duy logic, giải quyết vấn đề và lập trình (Python, ARM Assembler, Prolog, Java)
- Kỹ năng biến đổi trong lập trình
- Kỹ năng phân tích và tư duy phản biện

Các cơ hội học tập

- Cuộc thi Lập trình Sáng tạo của Hội đồng Các trường Quốc tế Anh tại Châu Á (FOBISIA)
- Chương trình ngoại khóa Lập trình

Nội dung môn học

Hợp phần 3: Lý thuyết Nâng cao <ul style="list-style-type: none">• Biểu diễn dữ liệu (dấu phẩy động)• Truyền thông và công nghệ Internet (mạng chuyển mạch/chuyển mạch gói)• Phần cứng (thiết kế mạch, Đại số Boole,• Bản đồ Karnaugh, các mạch nhớ cơ bản)• Phần mềm hệ thống (máy ảo)• Bảo mật (mã hóa, phần mềm xâm nhập/ phá hủy dữ liệu, chữ ký)• Các hệ thống theo dõi và giám sát (vận hành bit để kiểm soát các thiết bị)	Hợp phần 4: Các kỹ năng giải quyết vấn đề và lập trình khác <ul style="list-style-type: none">• Tư duy máy tính và giải quyết vấn đề (sự trừu tượng hóa, thuật toán và đệ quy)• Các phương pháp thiết kế thuật toán (bảng quyết định, JSP, biểu đồ biến đổi trạng thái)• Lập trình (hướng vào đối tượng, tuyên bố, mức thấp, các trường hợp ngoại lệ)• Phát triển phần mềm (kiểm tra thử, quản lý dự án)
--	--

Nguồn tài liệu hữu ích

<https://compsci.bvisrc.com> - bách khoa toàn thư về thông tin

<http://codecademy.com/> - Nguồn tài liệu hữu ích cho kiến thức cơ bản về lập trình

<http://csunplugged.org/> - Nguồn tài liệu hữu ích giải thích các khái niệm CS không dùng máy tính

<https://www.edx.org/course/introduction-computer-science-harvardx-cs50x> - Nguồn học liệu dành cho tham khảo

<https://codingame.com> - Cách hay để phát triển các kỹ năng lập trình

Giải mã các Thuật toán - trong rất nhiều các cuốn sách thì cuốn này mang lại nguồn học liệu lớn để tra cứu về các chủ đề được học trong khóa học

Đánh giá

Nhà trường sẽ thường xuyên kiểm tra đánh giá để xác định tiến bộ của học sinh, thông qua các bài tập trên lớp và bài tập về nhà. Thông qua sự đánh giá với bạn bè, tự đánh giá và nhận xét của giáo viên, học sinh sẽ tự nhìn nhận được sự tiến bộ của mình và các kỹ năng được học. Để củng cố kỹ năng chiến lược cho các kỳ thi, các bài kiểm tra nhỏ sẽ tiến hành như các bài thi thật hàng tuần trong suốt khóa học.

Cuối khóa học, học sinh sẽ tham gia hai kỳ thi. Hội đồng Khảo thí Cambridge (CAIE) sẽ gửi đề thi vào tháng Một để các em thi thử trước khi đến với kỳ thi thứ Tư được tổ chức trong năm.

Bài thi Lý thuyết Khoa học Máy tính Nâng cao: kéo dài 105 phút, bài thi làm trên giấy, chiếm 25% của tổng số điểm.

Bài thi Lập trình và Giải quyết Vấn đề (Phép toán): kéo dài 105 phút, bài thi làm trên giấy, chiếm 25% của tổng số điểm.

Kết quả của bài thi 3 và 4 sẽ được kết hợp với kết quả bài thi 1 và 2 (điểm AS) để ra điểm A Level cuối cùng.

Kinh doanh học

Tổng quan/ Mục đích và mục tiêu môn học

Môn học Nghiên cứu kinh doanh Quốc tế của Cambridge cấp độ AS và A level cho phép học sinh bước đầu tìm hiểu về những công việc liên quan tới các tổ chức tư nhân và xã hội, giúp các em tự tin hơn trong những môn học khác có liên quan tới kinh doanh và quản lý kinh doanh. Cung cấp cho học sinh sự hiểu biết về các hoạt động của nền kinh tế quốc gia và toàn cầu

Khái niệm chính trong môn học sẽ giúp các em học sinh phát triển:

- Khả năng phân tích đặc điểm và hoạt động của các tổ chức kinh doanh cũng như cách các tổ chức này ứng biến với những thay đổi của thị trường các môi trường
- Nhận thức về cách những nhà quản lý và lãnh đạo phát triển thành công tổ chức của mình, xét về phương diện đặt trọng tâm vào khách hàng, sản phẩm và dịch vụ
- Cơ hội để tư duy cách các tổ chức kinh doanh thành công trên phương diện các hoạt động tài chính và kế toán để tối đa hóa giá trị của cổ đông
- Kiến thức liên quan đến lập kế hoạch chiến lược và ra quyết định để đảm bảo sự tồn tại, thích nghi và phát triển bền vững của doanh nghiệp

Các kỹ năng chính

Học sinh có thể:

- Hiểu và đánh giá cao bản chất, phạm vi kinh doanh cũng như vai trò của doanh nghiệp trong xã hội, quốc tế và từng quốc gia thành viên
- Phát triển những hiểu biết quan trọng về các tổ chức, thị trường hoạt động của tổ chức và quá trình tạo ra giá trị doanh nghiệp
- Đánh giá hành vi kinh doanh từ quan điểm của các bên liên quan bao gồm chủ sở hữu / cổ đông, người quản lý, nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, người cho vay và chính phủ
- Phát triển nhận thức về các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ, pháp lý, môi trường và đạo đức gắn liền với hoạt động kinh doanh
- Phát triển các kỹ năng định lượng, giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định và giao tiếp

Các cơ hội học tập

- Làm việc cùng với các đại sứ môn học
- Hướng dẫn các học sinh khác trong môn Kinh doanh
- Tiếp cận bối cảnh và cơ hội thực tế trong kinh doanh

Nội dung môn học

Chủ đề nghiên cứu bao gồm:

- Chương 1: Hoạt động kinh doanh
- Chương 2: Con người trong doanh nghiệp
- Chương 3: Marketing
- Chương 4: Cơ cấu tổ chức/ Vận hành
- Chương 5: Tài chính
- Chương 6: Các yếu tố ảnh hưởng bên ngoài doanh nghiệp

Nguồn tài liệu hữu ích

Sách giáo khoa đa dạng

Lớp học google Classroom

Tutor2U

Phản hồi mẫu của ứng viên

Đánh giá

Có nhiều phương pháp được dùng để đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong việc học trên lớp và thông qua bài tập về nhà. Các yếu tố đánh giá chính cũng được sử dụng và được tính vào điểm tổng kết cuối kỳ và cuối năm - cụ thể cách tính điểm được tính theo bảng dưới đây.

Kỳ 1			Kỳ 2			Kỳ 3		
Bài đánh giá	Tỉ lệ	Ngày	Bài đánh giá	Tỉ lệ	Ngày	Bài đánh giá	Tỉ lệ	Ngày
Bài tập về nhà	10%	Đánh giá liên tục	Bài tập về nhà	10%	Đánh giá liên tục	Bài đánh giá chính thức	100%	Tháng 5*
Bài tập trên lớp	20%	Đánh giá hàng tuần	Bài tập trên lớp	10%	Đánh giá hàng tuần			
Bài đánh giá chính thức	70%	Tháng 9 Tháng 10	Bài đánh giá chính thức	80%	Tháng 1 Tháng 3			

Đề cương đánh giá chính thức môn học Nghiên cứu kinh doanh cấp độ AS:

Bài kiểm tra số 3 (3 tiếng) – 50%

5 câu hỏi và 1 bài luận (chọn 1 trong 2 chủ đề được giao) dựa vào một nghiên cứu điển hình (100 điểm)

Kinh tế học

Tổng quan/ Mục đích và mục tiêu môn học

Mục đích của khóa học Kinh tế theo chương trình A level của Cục Khảo thí quốc tế Cambridge (CAIE) nhằm

- Cung cấp cho học sinh sự hiểu biết về các hoạt động của nền kinh tế quốc gia và toàn cầu
- Khuyến khích học sinh áp dụng kiến thức kinh tế của mình để diễn giải các sự kiện thế giới thực tế
- Trang bị cho học sinh tư duy logic và phản biện về các ý tưởng kinh tế và chính trị mà các em được học

Các kỹ năng chính

- Hiểu được các khái niệm phức tạp
- Biết vận dụng lý thuyết vào các tình huống thực tế
- Diễn đạt những ý tưởng phức tạp một cách rõ ràng
- Hiểu được tác động của các hành động tới nền kinh tế trong dài hạn và ngắn hạn
- Môn kinh tế cũng đòi hỏi một số khả năng như phân tích dữ liệu thống kê, đồ thị và sơ đồ, với yêu cầu ở mức độ cao hơn đối với chương trình A level

Các cơ hội học tập:

- Kinh nghiệm thực tập
- Tạp chí Nhà kinh tế học (The Economist) và Thời báo Tài chính (The Financial Times)
- Đại sứ môn Kinh tế học
- Tranh luận

Nội dung môn học

Chủ đề 3	Chủ đề 4
<p>Chủ đề này nhằm phát triển các khái niệm kinh tế vĩ mô được giới thiệu trong Chủ đề 2 và áp dụng các khái niệm này trong bối cảnh toàn cầu.</p> <p>Học sinh sẽ phát triển khả năng hiểu biết về:</p> <ul style="list-style-type: none">• kinh tế quốc tế• nghèo đói và bất bình đẳng• các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển• ngành tài chính• vai trò của nhà nước trong nền kinh tế vĩ mô	<p>Chủ đề này phát triển các khái niệm kinh tế vi mô được giới thiệu trong Chủ đề 1 và tập trung vào kinh tế kinh doanh.</p> <p>Học sinh sẽ phát triển khả năng hiểu biết về:</p> <ul style="list-style-type: none">• tăng trưởng kinh doanh• mục tiêu kinh doanh• doanh thu, chi phí và lợi nhuận• cấu trúc thị trường• thị trường lao động• can thiệp của Chính phủ.

Nguồn tài liệu hữu ích

Các loại sách giáo khoa khác nhau, lớp học google, các nguồn tài nguyên trực tuyến.

Đánh giá

Hàng loạt các cách đánh giá được sử dụng để xác định sự tiến bộ của học sinh bao gồm cả ở lớp học và bài tập về nhà. Những bài đánh giá này cũng sẽ góp vào kết quả đánh giá cuối học kỳ và cuối năm - có thể xem như bảng dưới đây.

**Điểm cuối cùng của chương trình khảo thí Anh Quốc sẽ là 100% dựa trên các đánh giá này.*

Kỳ 1			Kỳ 2			Kỳ 3		
Bài đánh giá	Tỉ lệ	Ngày	Bài đánh giá	Tỉ lệ	Ngày	Bài đánh giá	Tỉ lệ	Ngày
Bài tập về nhà	15%		Bài tập về nhà	15%		Bài đánh giá chính thức	100%	Tháng 5*
Bài tập trên lớp	15%		Bài tập trên lớp	15%				
Bài đánh giá chính thức	70%	Tháng 9 Tháng 11	Bài đánh giá chính thức	70%	Tháng 1 Tháng 3			

Be Ambitious